

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HS-ST
Ngày: 16 - 8 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hồng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Sĩ Tư Hoài
Bà Đinh Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Trang – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Thu Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 29/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2023/QĐXXST-HS ngày 23/6/2023 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Đức H; sinh ngày 11 tháng 6 năm 2000, tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKKTT: Thôn Đ, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Số B, đường L, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông: Nguyễn Đức Đ và bà: Ninh Thị L; vợ: Trần Thị Kim O; con: Có 01 con sinh năm: 2020. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh L. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lê Tân T – Công ty L1; địa chỉ: Số D N, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. (có mặt)

Người làm chứng:

- Nguyễn Tuấn P, sinh năm 2005; nơi cư trú: Số D Đ, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. (vắng mặt)

Người giám hộ cho Nguyễn Tuấn P: Bà Vũ Thị Hương D, sinh năm 1982; nơi cư trú: Số D Đ, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. (vắng mặt)

- Nguyễn Hoàng Q, sinh năm 1997; nơi cư trú: Số B Hà Giang, Tổ A, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. (có mặt)

- Trương Thái Trung T1, sinh năm 2004; nơi cư trú: Số C C, Phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. (có mặt)

- Vũ Văn A, sinh năm 2006; nơi cư trú: Số H Quốc lộ B, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. (vắng mặt)

Người giám hộ: Ông Vũ Văn H1, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số H Quốc lộ B, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. (vắng mặt)

- Trần Thị Kim O, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn A, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. (có mặt)

Người chứng kiến: Bà Phạm Thị H2, sinh năm 1953; nơi cư trú: Thôn T, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức H là đối tượng sử dụng ma túy tổng hợp, H có quan hệ bạn bè xã hội với đối tượng tên P1 (không rõ nhân thân, lai lịch) P1 giới thiệu với H biết mỗi bán ma túy loại “khay” “kẹo” tại Thành phố Hồ Chí Minh với giá rẻ, khi nào có nhu cầu mua thì liên hệ với P1, nên Nguyễn Đức H nảy sinh ý định nhờ P1 mua ma túy “khay”, “kẹo” để mang về TP., Lâm Đồng bán lại kiếm lời và sử dụng cho bản thân. Vào ngày 17/8/2022, H sử dụng tài khoản Zalo để liên lạc qua tài khoản Zalo của P1 nhờ P1 mua giúp 120 viên ma túy “kẹo” với giá 150.000đ/01 viên và 80g ma túy “khay” với giá 1.500.000đ/02g, tổng số tiền H phải trả cho P1 để mua giúp ma túy là 82.000.000đ (tám mươi hai triệu đồng) trong đó gồm: 80g ma túy “khay” là 60.000.000đ; 120 viên ma túy “kẹo” là 21.600.000đ và 400.000đ tiền cước vận chuyển. Tuy nhiên, H chưa trả tiền mà hẹn P1 chiều ngày 19/8/2022 sẽ trả tiền mua số ma túy này.

Trước đó, H có trao đổi với đối tượng tên P2 (không rõ nhân thân, lai lịch) là bạn ngoài xã hội của H về việc H có dự định mua ma túy về để bán lại kiếm lời, nếu P2 có mỗi mua ma túy thì H sẽ đưa ma túy cho P2 đi bán. Ngoài ra H còn nhờ P2 mua cân tiểu ly điện tử, vỏ túi nylon dạng túi “zip” đưa cho H để H cân, phân chia ma túy bán lại kiếm lời, P2 đồng ý. Khoảng 13 giờ chiều ngày 18/8/2022, P2 đã đưa cho H 01 cân tiểu ly điện tử màu nâu cùng một số vỏ túi nylon dạng túi “zip” để H cân, phân chia ma túy (các túi nylon và cân tiểu ly P2 có sẵn).

Sáng ngày 18/8/2022, P1 nói với H chiều có người gọi thì ra nhận hàng (tức là ma túy). Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch, không rõ số điện thoại) gọi điện thoại vào số điện thoại 0398651110 của H nói: “có gói hàng ở S gửi về ra gần bến xe cũ B nhận hàng”, H hiểu đây là gói hàng ma túy đã nhờ P1 mua trước đó. Sau đó, H đi ra bến xe cũ B để nhận hàng. Tại đây, H gặp một người thanh niên (không rõ nhân thân, lai

lịch) là phụ xe của xe giường nằm (không rõ tên nhà xe, biển số xe), người này lấy từ trong cốp dưới gầm xe giường nằm ra một túi nylon màu trắng và đưa cho H. Sau khi nhận gói hàng nêu trên, H mang về chỗ ở của H tại địa chỉ: số B, đường L, xã L, thành phố B, Lâm Đồng mở ra kiểm tra, H thấy bên trong có 02 hộp nhựa cao khoảng 15cm, đường kính khoảng 10cm, bên trong cả hai hộp nhựa đều được chứa khô gà để nguội trang, tiếp tục mở 02 hộp nhựa này ra, H thấy trong hộp nhựa thứ nhất có 01 gói nylon chứa 60 (sáu mươi) viên nén ma túy “kẹo” màu trắng ngà, 01 gói nylon chứa 60 (sáu mươi) viên nén ma túy “kẹo” màu hồng; hộp nhựa còn lại bên trong có 01 gói nylon chứa ma túy “khay” có khối lượng khoảng 80g (tám mươi gam). Sau đó, H lấy gói nylon chứa ma túy “khay” sử dụng cân tiểu ly điện tử, vỏ gói nylon dạng túi “zip” do P2 đưa cho H trước đó để cân, phân chia ma túy “khay” vào 25 gói nhỏ có kích thước 04cm x 04cm/gói với khối lượng khoảng 02gam/gói; số ma túy “khay” còn lại, H vẫn để trong 01 gói nylon lúc đầu có kích thước khoảng 07cm x 11cm. Đối với số ma túy “kẹo” (120 viên) thì H dùng túi nylon dạng túi “zip” chia như sau: số ma túy “kẹo” (60 viên màu hồng) H chia vào 03 gói nylon dạng túi “zip”; số ma túy “kẹo” 60 (viên màu trắng ngà) H chia vào 04 gói nylon dạng túi “zip”. Sau khi phân chia ma túy xong, H cho 26 gói ma túy “khay” và 07 gói ma túy “kẹo” cùng với 01 cân tiểu ly điện tử vào trong một hộp giấy hình hộp chữ nhật màu nâu có kích thước 10cm x 12cm x 14,5cm rồi cất giấu vào trong valy quần áo màu hồng của H đang để trên nóc tủ gỗ ở trong phòng ngủ của H với mục đích bán lại kiếm lời và sử dụng cho bản thân.

Đến tối ngày 18/8/2022, có một người nam thanh niên liên hệ với H qua mạng xã hội facebook (không rõ nhân thân, lai lịch, tên tài khoản) giới thiệu là bạn của P2 và thỏa thuận mua 01 gói ma túy “khay” khối lượng 02g với giá 2.300.000đ (hai triệu ba trăm ngàn đồng) và hẹn H giao tại khu vực đường T, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. H lấy từ số ma túy “khay” đã phân ra 01 gói khoảng 02 g mang đến điểm hẹn nói trên bán cho người nam thanh niên này và nhận số tiền 2.300.000đ (hai triệu ba trăm ngàn đồng). Cũng trong tối cùng ngày, H đưa cho P2 17 viên ma túy “kẹo” (02 viên ma túy “kẹo” màu trắng ngà và 15 viên ma túy “kẹo” màu hồng) để P2 đi bán cho một người khách của P2 (không rõ nhân thân, lai lịch), H báo giá cho P2 là 250.000đ/01 viên, tổng số tiền là 4.250.000đ (bốn triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng), tuy nhiên P2 chưa đưa số tiền này cho H.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 20/8/2022, khi H đang ngồi nói chuyện với vợ là Trần Thị Kim O và 04 người bạn gồm: Nguyễn Tuấn P, Nguyễn Hoàng Q, Trương Thái Trung T1 và Vũ Văn A tại phòng khách của căn nhà số B, đường L, xã L, thành phố B, Lâm Đồng do vợ chồng H thuê của bà Trần Thị Thanh H3 thì Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng vào kiểm tra và vận động, thuyết phục có đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật thì giao nộp. H đã

tự nguyện vào phòng ngủ của H lấy từ trong valy quần áo trên nóc tủ ra một hộp giấy các tông có 04 (bốn) gói nylon chứa tất cả 58 (năm mươi tám) viên nén màu trắng ngà, 03 (ba) gói nylon chứa 45 (bốn mươi lăm) viên nén màu hồng, 25 (hai mươi năm) gói nylon chứa chất tinh thể màu trắng và 01 cân tiểu ly màu nâu của H cất giấu giao nộp cho Cơ quan Công an. Cơ quan Công an tp. B tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Đức H đồng thời thu giữ, niêm phong toàn bộ số ma túy nêu trên cùng một số đồ vật liên quan khác.(BL 64-113,138-206)

Tại Bản kết luận giám định số: 931/KL- KTHS ngày 25/8/2022 của Phòng K, Công an tỉnh L kết luận:

- Mẫu tinh thể đựng trong 25 (hai mươi lăm) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 78,5120g (bảy tám phẩy năm một hai không gam), loại Ketamine. *Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, STT 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

- Mẫu 45 (bốn mươi lăm) viên nén đựng trong ba gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 19,1917g (một chín phẩy một chín một bảy gam), loại MDMA. *MDMA là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 27, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

- Mẫu 58 (năm mươi tám) viên nén đựng trong bốn gói nylon được niêm phong gửi giám định có khối lượng 23,9144g (hai ba phẩy chín một bốn bốn gam), Phòng K Công an tỉnh L không có đủ phương tiện để giám định mẫu trên là chất gì.

Ngày 26/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 362/QĐ-ĐCSMT gửi mẫu vật còn lại trên đến Phân viện Khoa học hình sự Bộ C2 để giám định. Ngày 23/9/2022, Phân viện Khoa học hình sự Bộ C2 tại TP . ban hành bản Kết luận giám định số: 4843/KL-KTHS, kết luận:

Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại 4-CMC (4-Chloromethcathinone). *4-CMC (4-Chloromethcathinone) là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 399, Nghị định 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 sửa đổi, bổ sung Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.(BL 75-83).*

Cáo trạng số 15/CT-VKS-P1 ngày 09/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Đức H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây viết là BLHS 2015).

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm luận tội, giữ nguyên bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 BLHS 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H từ 11 năm đến 12 năm tù; phạt bổ sung từ 20 triệu đến 30 triệu đồng

Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 46, 47 BLHS 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy tang vật ma túy và tang vật không còn giá trị sử dụng.
- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: Số tiền 2.3000.000đ (hai triệu ba trăm ngàn đồng của Nguyễn Đức H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max màu xanh, gắn sim số 0398651110.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Trình bày luận cứ thống nhất tội danh và khung hình phạt theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS 2015; áp dụng cho bị cáo Điều 54 BLHS 2015 quyết định hình phạt dưới mức khởi điểm của khung hình phạt để bị cáo sớm được trở về hòa nhập cộng đồng, xã hội trở thành công dân có ích.

Bị cáo đồng ý với luận cứ của Luật sư bào chữa, không có ý kiến bổ sung.

Bị cáo nói lời sau cùng đã rất hối hận về hành vi phạm tội của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được mức án thấp nhất để sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình, tái hòa nhập xã hội, trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (sau đây viết là HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về thủ tụng tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Bị cáo không khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được đảm bảo, đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Ngày 17/8/2022, Nguyễn Đức H đã liên hệ với đối tượng bán ma túy tại Thành phố Hồ Chí Minh mục đích mua ma túy loại MDMA, loại 4-CMC và ma túy loại Ketamine về bán kiếm lời và sử dụng cho bản thân. Với số lượng, chủng loại và giá cả như sau: 120 viên ma túy “kẹo” với giá

150.000đ/01 viên và 80g ma túy “khay” với giá 1.500.000đ/02g, tổng số tiền mua ma túy là 82.000.000đ (tám mươi hai triệu đồng) trong đó gồm: 80g ma túy “khay” là 60.000.000đ; 120 viên ma túy “kẹo” là 21.600.000đ. Số tiền này H chưa trả cho đối tượng bán ma túy. Ngày 18/8/2022 theo thông báo của đối tượng bán ma túy, H đã nhận toàn bộ số ma túy nói trên tại đến khu vực đường T, phường L, thành phố B, sau đó mang về nhà tại số B, đường L, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng dùng cân tiểu ly điện tử phân chia ma túy “khay” vào 25 gói nhỏ với khối lượng khoảng 02gam/gói; số ma túy “khay” còn lại, H để trong 01 gói nylon ban đầu. Đối với số ma túy “kẹo” (120 viên) H chia 60 viên ma túy màu hồng vào 03 gói nylon dạng túi “zip” và 60 viên ma túy màu trắng ngà H chia vào 04 gói nylon dạng túi “zip”. Sau khi phân chia ma túy xong, H cất giấu vào trong valy quần áo để trên nóc tủ gỗ ở trong phòng ngủ của H nhằm mục đích bán lại kiếm lời và sử dụng cho bản thân. Đến tối cùng ngày H đã bán 01 gói ma túy loại Ketamine, khối lượng 02g cho 01 nam thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) ở khu vực đường T, thành phố B với giá 2.300.000đ (hai triệu ba trăm ngàn đồng). Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 20/8/2022, khi H đang ở nhà tại số B, đường L, xã L, thành phố B, L Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng vào kiểm tra, H đã tự nguyện giao nộp số ma túy H mua đang cất giấu tại phòng ngủ của H. Theo Kết quả giám định số: 931/KL- KTHS ngày 25/8/2022 của Phòng K, Công an tỉnh L và Kết quả giám định số: 4843/KL-KTHS, ngày 23/9/2022 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ C2 tại TP . kết luận: tổng số khối lượng các ma túy ở thể rắn đã thu giữ của Nguyễn Đức H là 121,6177g (trong đó Ma túy Ketamine có khối lượng 78,5120g; ma túy MDMA19,1917gam; ma túy 4-CMC23,9144g, các chất ma túy trên nằm trong danh mục các chất ma túy theo Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 sửa đổi bổ sung Nghị định 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ). Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; biên bản phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ; kết luận giám định; phù hợp với các lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và các tình tiết khách quan khác của vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 BLHS 2015. Diễn biến hành vi phạm tội, tội danh và khung hình phạt như cáo trạng của Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét về nhân thân và đánh giá diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Ma túy là loại độc dược, có nhiều tác hại đối với người sử dụng và còn là nguyên nhân nảy sinh nhiều loại tội phạm khác trong xã hội. Nhà nước

ng nghiêm cấm mọi hành vi mua bán các chất ma túy. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm luận tội đề nghị HĐXX cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, nhất là các tội phạm về ma túy nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án; có xác nhận của Phòng K Công an tỉnh L về đóng góp trong phong trào toàn dân bảo vệ Tổ quốc, cung cấp thông tin tố giác tội phạm; gia đình bị cáo có công với cách mạng, bị cáo có bố là cháu nội của Mẹ Việt Nam anh hùng và cháu nội của 02 Liệt sĩ, HĐXX áp dụng điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Căn cứ để quyết định hình phạt: Bị cáo Nguyễn Đức H có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội; tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra và cơ quan tiến hành tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án; gia đình bị cáo có truyền thống cách mạng thuộc diện gia đình có công. HĐXX xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên áp dụng cho bị cáo được hưởng Điều 54 BLHS 2015 khi quyết định hình phạt, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Đối với Trần Thị Kim O là vợ của Nguyễn Đức H, cả hai cùng sống chung tại nhà số B, đường L, xã L, thành phố B, L bị cáo Nguyễn Đức H mua ma túy về cất giấu tại nhà để bán, O không biết, vì vậy không có căn cứ để xử lý đối với Trần Thị Kim O.

[7] Theo lời khai của H, đối tượng mua khoảng 02g ma túy “khay” của H tại khu vực đường T, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, H cung cấp thông tin về người này không đầy đủ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

[8] Đối với Nguyễn Tuấn P; Nguyễn Hoàng Q; Trương Thái Trung T1 và Vũ Văn A là bạn của bị cáo Nguyễn Đức H, được H rủ đến nhà chơi, những người này không biết H cất giấu ma túy để bán, nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Đối với đối tượng P1 và đối tượng P2 (không rõ nhân thân lai lịch) theo lời khai của H là người mua giúp ma túy, P1 là người mua cân tiểu ly điện tử và túi zip nylon cho H. Cơ quan điều tra đã tra cứu số điện thoại 0379377452 và 0349783973 tài khoản Zalo của 02 đối tượng trên mà H lưu trong máy điện thoại nhưng chưa có kết quả, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý các vật chứng, tài sản trong Biên bản giao nhận ngày 10/5/2023 theo quy định pháp luật

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 10 (mười) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/8/2022. Phạt bổ sung 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong màu trắng, bên ngoài phong bì có ghi: số 931/2022/PC09, Vụ: Nguyễn Đức H; SN: 2000; HKTT: Thôn Đ, L, B, Lâm Đồng, QĐTC: 351/QĐ-ĐCSMT; 20/8/2022, Mẫu hoàn: M1= 77,6006(g), M3= 17,5021 (g); có chữ ký ghi họ tên của Phạm Thị D1, Phạm Minh C, Nguyễn Quang H4 và dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh L.

- 01 (một) phong bì niêm phong màu trắng, bên ngoài phong bì có ghi: số 931/2022/PC09, Vụ: Nguyễn Đức H; SN: 2000; HKTT: Thôn Đ, L, B, Lâm Đồng QĐTC: 351/QĐ-ĐCSMT; 20/8/2022; Bao gói; có chữ ký ghi họ tên của Phạm Thị D1, Phạm Minh C, Nguyễn Quang H4 và dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh L.

- 01 (một) phong bì niêm phong màu trắng, bên ngoài phong bì có ghi: số 931/2022/PC09, Vụ: Nguyễn Đức H; SN: 2000; HKTT: thôn Đ, L, B, Lâm Đồng QĐTC: 351/QĐ-ĐCSMT; 20/8/2022, Mẫu hoàn chuyển C09B giám định; M2=22,2300 (g); dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh L, có dán giấy

niêm phong ghi vụ số: 4843/C09B ngày 05 tháng 10 năm 2022, có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Phạm Phương T2, Trần Văn M.

- 01 (một) hộp giấy các tông hình hộp chữ nhật màu nâu, kích thước 10cm x 12cm x 14,5 cm.

- 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu nâu.

3.2. Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

- Số tiền 2.300.000 (hai triệu ba trăm nghìn) đồng của Nguyễn Đức H theo Ủy nhiệm chi ngày 11/5/2023 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh L.

- 01 (một) phong bì niêm phong màu trắng (chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max màu xanh, gắn một thẻ sim số 0398651110) dán giấy niêm phong có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Tuấn A1, Phạm Văn C1, Nguyễn Đức H và hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/5/2023)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSNDCC tại Tp HCM (01);
- Vụ GĐKT I – TANDTC (01);
- Phòng PV06 CA Lâm Đồng (01);
- Cơ quan CSĐT CA Lâm Đồng (02);
- Cơ quan THAHS CA Lâm Đồng (02);
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Trại tạm giam (01);
- Bị cáo (01);
- Người bào chữa (01);
- Phòng KTNV&THA (04);
- Lưu Tòa Hình sự (05).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hữu Hồng

